

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DSST
Ngày 21/12/2018
Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bế Thị Hợi**.

2. Ông **Trương Công Chự**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Rơ Lan T**, (tên gọi khác: Siu T), sinh năm 1987

Địa chỉ: Làng K, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 12/10/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Kim H trình bày: Ngày 03/5/2018 ông Rơ Lan T có vay của ông số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, hai bên thỏa thuận với nhau đến ngày 14/5/2018 ông T sẽ trả cho ông số tiền trên, đến hạn ông đến đòi nhiều lần nhưng ông Rơ Lan T không

chịu trả cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Rơ Lan T trả cho ông số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), ngoài ra ông không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ nêu trên.

Bị đơn ông Rơ Lan T trình bày tại các bản khai, cũng như tại phiên tòa ông thừa nhận: Ngày 03/5/2018 ông có vay của ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng, hai bên thỏa thuận với nhau đến ngày 14/5/2018 ông sẽ trả cho ông H số tiền trên. Đến hạn trả nợ do mẹ ông bị đau nên ông phải đưa mẹ đi cấp cứu nên chưa trả được cho ông H. Nay do điều kiện gia đình khó khăn nên ông chưa có tiền trả cho ông H, khi nào ông lấy nợ được của ông Siu L ông sẽ trả ông H.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; Tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định, việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định, Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

- *Về quan hệ tranh chấp:* Ông Nguyễn Kim H khởi kiện yêu cầu ông Rơ Lan T trả số tiền theo giấy vay tiền ngày 03/5/2018. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có địa chỉ cư trú tại làng K, xã Ia K, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ông Nguyễn Kim H yêu cầu ông Rơ Lan T trả số tiền theo thỏa thuận giữa hai bên số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) do ông T vay. Chứng cứ là hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 03/5/2018 do nguyên đơn cung cấp bản chính cho Tòa án xem xét, Tòa án đã kiểm tra đối chiếu đúng với bản chính; Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Rơ Lan T thừa nhận có nợ của ông Nguyễn Kim H số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) do điều kiện gia đình khó khăn khi nào lấy được nợ của ông Siu L ông T trả cho ông H nhưng không được ông H đồng ý.

Trên cơ sở xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và trên cơ sở chứng cứ do Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, có đủ cơ sở để xác định ông Rơ Lan T có vay của ông Nguyễn Kim H số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Rơ Lan T phải thanh toán số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Kim H.

[3] *Về số nợ lãi*: Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể: 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) x 5% = 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả toàn bộ số tiền nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim H. Buộc ông Rơ Lan T phải trả cho Nguyễn Kim H số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Buộc ông Rơ Lan T phải chịu **17.500.000** đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Rơ Lan T chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông H số tiền đã nộp tạm ứng trước đây là **8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)** tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000089 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/12/2018.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khả Thế

